

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2008/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2008*

## **THÔNG TƯ**

### **Hướng dẫn về lệ phí đăng ký cư trú**

Căn cứ Luật Cư trú ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân;

Sau khi trao đổi với Bộ Công an, Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí đăng ký cư trú, như sau:

#### **I. PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký, quản lý cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Cơ quan thực hiện đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú là cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú.

3. Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện xoá đói,

giảm nghèo; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo qui định của Ủy ban Dân tộc.

## **II. MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ**

1. Mức thu tối đa đối với việc đăng ký và quản lý cư trú tại các quận của thành phố trực thuộc Trung ương, hoặc phường nội thành của thành phố thuộc tỉnh như sau:

a) Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: không quá 10.000 đồng/lần đăng ký;

b) Cấp mới, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: không quá 15.000 đồng/lần cấp. Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà: không quá 8.000 đồng/lần cấp;

c) Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xoá tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú): không quá 5.000 đồng/lần đính chính;

2. Đối với các khu vực khác, mức thu áp dụng tối đa bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu quy định tại khoản 1, mục này.

3. Mức thu lệ phí đăng ký cư trú do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định cụ thể cho phù hợp với thực tế của địa phương, nhưng mức thu tối đa không vượt quá mức thu quy định tại khoản 1 và khoản 2, mục này.

## **III. MIỄN LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ**

Miễn thu lệ phí khi cấp mới sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bãi bỏ nội dung quy định về “lệ phí hộ khẩu” quy định tại gạch đầu dòng thứ 2, điểm b.1, khoản 4, mục III, Thông tư số 97/2007/TT-BTC ngày 16/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Đối với những công việc đăng ký và quản lý hộ khẩu được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật cư trú thì được tạm thời tiếp tục áp dụng mức thu theo văn bản quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho đến khi có văn bản quy định mới theo hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Đối với những công việc đăng ký cư trú mới được hướng dẫn tại Thông tư này mà chưa có văn bản hướng dẫn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì chưa được phép thu cho đến khi có văn bản quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.
5. Các nội dung khác liên quan đến việc đăng ký, kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu lệ phí đăng ký cư trú không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC và Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
6. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Trang Website Bộ Tài chính;

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
(đã ký)

- Lưu: VT, Vụ CST (CST3).